

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/DS-ST

Ngày: 28/4/2023

“V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mai Ka

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Út

Bà Trần Thị Tuyết Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm – Thư ký TAND huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long: Ông Trần Long Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2022/TLST-DS, ngày 26 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-DS, ngày 27/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2023/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Xuân Đ**, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Trương Thiện T**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2022, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân Đ trình bày:

Chị Đ và anh Trương Thiện T có quen biết với nhau nên vào tháng 02/2020 chị Đ có cho anh T vay số tiền 40.000.000 đồng, tháng 4/2020 vay số tiền 70.000.000 đồng, tháng 06/2020 vay số tiền 90.000.000 đồng, tháng 10/2020 vay số tiền 67.800.000 đồng, tháng 03/2021 vay số tiền 80.000.000 đồng, tháng

05/2021 vay số tiền 80.000.000 đồng, tháng 06/2021 vay số tiền 70.000.000 đồng, ngày 06/7/2021 vay số tiền 100.000.000 đồng, ngày 04/8/2021 vay số tiền 100.000.000 đồng; tổng cộng anh T đã vay của chị Đ số tiền 697.800.000 đồng, mục đích vay để làm ăn, vay không tính lãi, mỗi lần cho vay tiền chị Đ không có làm biên nhận với anh T. Lúc cho vay anh T có hẹn trả mỗi ngày cho chị số tiền 500.000 – 1.000.000 đồng.

Đến tháng 8/2021 anh T trả cho chị Đ được số tiền 80.000.000 đồng, sau đó không trả nữa. Chị Đ đã nộp đơn yêu cầu Trưởng ấp C, xã D, huyện Long Hồ giải quyết. Ngày 19/12/2021 tại phiên hòa giải tại ấp C anh T có thừa nhận có vay của chị Đ số tiền 697.800.000 đồng, đã trả được 80.000.000 đồng, cam kết mỗi ngày sẽ trả cho chị số tiền 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Từ tháng 01/2022 đến tháng 02/2022 anh T đã trả được 46 ngày với số tiền 138.000.000 đồng nhưng sau đó không tiếp tục thực hiện theo cam kết. Hiện nay anh T vẫn còn nợ chị số tiền là 479.800.000 đồng.

Nay chị Nguyễn Thị Xuân Đ khởi kiện yêu cầu anh Trương Thiện T có nghĩa vụ trả cho chị Đ số tiền 479.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn anh Trương Thiện T đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân Đ trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh T có nghĩa vụ trả cho chị Đ số tiền 479.800.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 469 Bộ Luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân Đ: buộc anh Trương Thiện T trả cho chị Nguyễn Thị Xuân Đ số tiền 479.800.000 đồng.

Về án phí: buộc anh Trương Thiện T phải chịu 23.192.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

- Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự. Do bị đơn anh Trương Thiện T cư trú tại ấp C, xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện Long Hồ thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Trương Thiện T đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Xuân Đ khởi kiện yêu cầu anh Trương Thiện T trả cho chị Đ số tiền vay là 479.800.000 đồng:

Chị Đ trình bày chị có cho anh T vay số tiền 697.800.000 đồng, anh T đã trả cho chị số tiền 80.000.000 đồng. Tại Biên bản hòa giải ngày 19/12/2021 tại Trụ sở ấp C, xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (BL số 03) anh T thừa nhận còn thiếu chị Đ số tiền 697.800.000 đồng, anh T cam kết mỗi ngày sẽ trả cho chị Đ số tiền 3.000.000 đồng đến khi hết nợ vay, anh T có viết và ký tên vào biên bản này. Tại Biên bản xác minh ngày 31/01/2023 (BL số 52) Trưởng ấp C là ông Nguyễn Minh H xác nhận ông là người chủ trì phiên hòa giải ngày 19/12/2021, tại đây anh T thừa nhận có nợ chị Đ số tiền 697.800.000 đồng và cam kết trả nợ nhưng theo ông được biết đến nay anh T vẫn chưa trả xong. Chị Đ thừa nhận sau khi cam kết từ tháng 01/2022 đến tháng 02/2022 anh T trả được số tiền 138.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa, hiện nay anh T vẫn còn thiếu chị Đ số tiền 479.800.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như có văn bản ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, những chứng cứ do Tòa án thu thập được. Như vậy anh T đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ Luật tố tụng dân sự, đây cũng là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ Luật tố tụng dân sự, cho thấy anh T thừa nhận còn nợ chị Đ số tiền 479.800.000 đồng. Do đó việc chị Đ khởi kiện yêu cầu anh T phải trả cho chị Đ số tiền 479.800.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ.

[2.2] Về lãi suất: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đ không yêu cầu anh T phải trả lãi trên số tiền vay 479.800.000 đồng.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên anh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 23.192.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho chị Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân Đ.

1. Buộc anh Trương Thiện T có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Xuân Đ số tiền vay là 479.800.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bị đơn anh Trương Thiện T phải nộp 23.192.000 đồng (Hai mươi ba triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Xuân Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.596.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004411 ngày 26/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vụ án được xét xử công khai. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đường sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Ngô Thị Mai Ka